

Thành phố Thủ Đức, ngày 26 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**PHẦN 1: BÁO CÁO CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021.**

**1. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HDQT) và các quyết định của HDQT.**

Năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã hoạt động theo đúng Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, cụ thể HDQT đã tổ chức 06 cuộc họp, đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Công ty. HDQT đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế sản xuất của Công ty để đề ra các Nghị quyết đúng đắn, kịp thời và hiệu quả. HDQT đã nghe Ban điều hành báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), hoạt động đầu tư của Công ty, kịp thời đưa ra các chủ trương định hướng phù hợp, đồng thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động của Ban điều hành. Các chỉ tiêu thực hiện trên 90% kế hoạch đề ra, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động và lợi ích của cổ đông Công ty.

- Các nghị quyết của HDQT trong năm 2021.

TT	Số nghị quyết	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
1	03/NQ-HDQT	06/4/2021	-Thông qua việc miễn nhiệm chức danh PGĐ Công ty đối với Ông Nguyễn Duy Thanh
2	04/NQ-HDQT	28/4/2021	- Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021. - Thông báo ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2021.
3	05/NQ/HĐQT	11/5/2021	-Thông qua việc bổ nhiệm chức danh PGĐ Công ty đối với ông Bùi Văn Bằng.
4	06/NQ/HĐQT	21/5/2021	-Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. -Thông qua phương án thuê xe nâng rỗng tại Depot Tân Cảng

TT	Số nghị quyết	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
			Suối Tiên. -Thông qua phương án tăng 10% đơn giá thanh toán nâng hạ trung chuyển tại bãi Cát Lái cho các đơn vị xếp dỡ. -Thông qua việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư – Quy chế mua sắm.
5	07/NQ/HĐQT	25/6/2021	-Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2020, thời gian và địa điểm chi trả cổ tức.
6	09/NQ/HĐQT	11/11/2021	-Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thủ Thiêm

## 2. Kết quả triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ

Trong năm 2021, công ty triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021:

## 3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT

Trong năm 2021, tổng mức thù lao của HĐQT đã được chi trả bằng mức thù lao được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua.

**4. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.**

Trong năm 2021, tại Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng đã ký Hợp đồng giao dịch kinh tế, đầu tư có liên quan đến những đối tượng trên như sau:

STT	Đối tác	Hợp đồng/ giao dịch	Mối quan hệ
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	- Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, vệ sinh, sửa chữa	Tổ chức có liên quan với: - Ông Ngô Văn Ngự (Chủ tịch HĐQT); - Ông Trần Quang Thảo (Thành viên

STT	Đối tác	Hợp đồng/ giao dịch	Mối quan hệ
		container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyên; hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng). - Cổ tức	HĐQT kiêm GD); - Ông Đoàn Phi (Thành viên HĐQT kiêm PGĐ)
2	Công ty CP Tiếp vận Cát Lái	- Hợp đồng xếp dỡ, vận chuyển, thuê phương tiện, xếp dỡ hàng rời... - Cổ tức.	Công ty con: Ông Trần Quang Thảo (Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc) là Chủ tịch HĐQT Công ty con.
3	Công ty CP Tân cảng Hiệp Lực	- Hợp đồng xếp dỡ, vận chuyên, vệ sinh, cho thuê đất. - Cổ tức.	Công ty con: Ông Trần Quang Thảo (Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc) là Chủ tịch HĐQT Công ty con.
4	CTCP Mười lăm tháng Ba	Hợp đồng vận chuyên.	Ông Trịnh Văn Mọi (TV HĐQT) là Giám đốc

### 5. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và người điều hành khác:

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Giám đốc và các thành viên Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong năm 2021 như sau:

- Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát định kỳ và thường xuyên đối với Giám đốc và các thành viên Ban điều hành thông qua các báo cáo tại các cuộc họp HĐQT về triển khai thực hiện chiến lược, mục tiêu, nội dung, kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn và việc triển khai các nghị quyết của HĐQT.

- Trong năm 2021, Giám đốc và các thành viên Ban điều hành đã triển khai tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT. Có nhiều giải pháp tốt để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty, kịp thời ban hành các quy trình, quy định phù hợp với sản xuất kinh doanh trong hoàn cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp (Quy trình làm hàng qua email, đưa vào hoạt động hệ thống quản lý kho tự động e.WMS) đảm bảo thu nhập của người lao động và lợi ích của cổ đông.

- Công tác quản lý đầu tư mua sắm được quản lý chặt chẽ, các thủ tục đầu tư tuân thủ theo quy định của pháp luật. Công ty được đánh giá hoạt động hiệu quả, tài chính lành mạnh, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.

## **PHẦN 2: BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

### **A. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

#### **1. Thuận lợi**

- Mặc dù gặp nhiều khó khăn do tác động của dịch Covid 19, đặc biệt trong giai đoạn từ tháng 4 đến hết tháng 9, nhưng được sự chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, Ban TGD, và sự hỗ trợ của các phòng ban chức năng TCT cùng sự nhanh nhạy trong quản lý điều hành của HĐQT, BGD và sự tin tưởng, ủng hộ, hợp tác chặt chẽ của khách hàng, nội bộ đoàn kết, đơn vị vẫn duy trì được sự tăng trưởng trong sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, hàng hóa.

- Kho CFS 01 được đưa vào khai thác, hạ tầng nền bãi được nâng cấp đồng bộ, tạo điều kiện nâng cao chất lượng dịch vụ (CLDV).

- Phần mềm làm thủ tục giao nhận hàng và thanh toán online eWMS giai đoạn 1 đưa vào hoạt động góp phần giúp khách hàng và đơn vị chủ động trong việc giao nhận xuất nhập hàng hóa, tiết kiệm chi phí thời gian và đáp ứng được yêu cầu an toàn của công tác phòng chống dịch.

#### **2. Khó khăn**

- Tình hình dịch bệnh Covid 19 gây ảnh hưởng lớn đến tình hình XNK nói chung và đơn vị nói riêng, làm sụt giảm lượng hàng CFS thông qua kho, đồng thời tạo áp lực đơn vị phải thực hiện nhiều biện pháp thay đổi, điều chỉnh lại quy trình sản xuất, phát sinh thêm chi phí, nhân sự phục vụ.

### **B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2021.**

#### **1. Kết quả SXKD năm 2021 Công ty mẹ (một số chỉ tiêu chính)**

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện năm 2021		
			Giá trị	% so với kế hoạch	% so với cùng kỳ
Sản lượng kho (tấn)	1.162.984	1.197.873	1.131.715	94,5	97,3
Sản lượng bãi (teus)	692.333	756.983	648.960	85,7	93,7
Sản lượng VTVN(cont)	20.612	21.419	17.931	83,7	87,0

## 2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 (BCTC Hợp nhất kiểm toán 2021).

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021		
			Giá trị	% so kế hoạch	% so cùng kỳ
<b>I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần</b>	<b>777.840</b>	<b>846.986</b>	<b>809.302</b>	<b>95,55</b>	<b>104,04</b>
1. Doanh thu bán hàng	768.721	842.358	800.514	95,03	104,14
2. Doanh thu hoạt động tài chính	8.458	3.625	8.233	227,12	97,34
3. Thu nhập khác	660	1.002	554	55,29	83,94
<b>II. Tổng chi phí</b>	<b>678.647</b>	<b>739.705</b>	<b>709.579</b>	<b>95,93</b>	<b>104,56</b>
1. Giá vốn hàng bán	601.216	656.752	632.226	96,27	105,16
2. Chi phí tài chính	7.430	8.161	6.136	75,19	82,58
3. Chi phí bán hàng	10.641	12.131	9.424	77,69	88,56
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	57.627	60.836	60.306	99,13	104,65
5. Chi phí khác	1.733	1.825	1.486	81,42	85,75
<b>III. Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>99.193</b>	<b>107.281</b>	<b>99.723</b>	<b>92,95</b>	<b>100,53</b>
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	20.896	23.061	23.528	102,03	112,60
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	237		-399		
<b>IV. Tổng lợi nhuận sau thuế</b>	<b>78.060</b>	<b>84.220</b>	<b>76.594</b>	<b>90,95</b>	<b>98,12</b>
<b>V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)</b>	<b>1.838</b>	<b>2.626</b>	<b>2.404</b>	<b>91,55</b>	<b>130,79</b>

## 3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 (BCTC Cty mẹ kiểm toán năm 2021)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021		
			Giá trị	% so kế hoạch	% so cùng kỳ
<b>I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần</b>	<b>637.714</b>	<b>703.243</b>	<b>673.130</b>	<b>95,72</b>	<b>105,55</b>
1. Doanh thu bán hàng	624.663	693.968	659.086	94,97	105,51
2. Doanh thu hoạt động tài chính	12.391	8.275	13.489	163,01	108,86
3. Thu nhập khác	660	1.000	554	55,40	83,94
<b>II. Tổng chi phí</b>	<b>549.030</b>	<b>609.507</b>	<b>582.314</b>	<b>95,54</b>	<b>106,06</b>
1. Giá vốn hàng bán	483.242	537.817	519.141	96,53	107,43

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021		
			Giá trị	% so kế hoạch	% so cùng kỳ
2. Chi phí tài chính	4.548	5.627	3.958	70,34	87,03
3. Chi phí bán hàng	10.508	12.000	9.058	75,48	86,20
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	49.534	52.712	49.521	93,95	99,97
5. Chi phí khác	1.198	1.350	636	47,11	53,09
<b>III. Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>88.684</b>	<b>93.736</b>	<b>90.815</b>	<b>96,88</b>	<b>102,40</b>
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	18.736	19.402	20.464	105,47	109,22
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	237		-399		
<b>IV. Tổng lợi nhuận sau thuế</b>	<b>69.710</b>	<b>74.334</b>	<b>70.750</b>	<b>95,18</b>	<b>101,49</b>

### C. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN.

Năm 2021, Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch SXKD thích ứng tốt với các biến động của thị trường, có các biện pháp SXKD phù hợp để giảm thiểu tác động của dịch Covid 19 và triển khai đúng kế hoạch đã được phê duyệt. Kết quả SXKD năm 2021 Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đạt mức tăng trưởng so với năm 2020. Cụ thể:

- Tổng Doanh thu hợp nhất đạt 95,55% so với KH năm và tăng 4% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 92,95% kế hoạch năm và tăng 1% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 90,9% kế hoạch năm và bằng 98% so với cùng kỳ.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) thực hiện năm 2021 đạt 2.404 đồng/CP, bằng 91,55% so với KH năm và tăng 30% so với cùng kỳ.

- Đảm bảo việc làm và đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, tổng thu nhập bình quân người lao động đạt 27,5 triệu đồng/người/tháng bằng 99% so với kế hoạch và tăng 1,1% so với thực hiện năm 2020.

### PHẦN 3: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

#### A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

##### 1. Thuận lợi:

- Tình hình đất nước ổn định, kinh tế - xã hội phát triển; Chính phủ tiếp tục có nhiều chính sách đổi mới, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp; uy tín, thương hiệu, năng lực cạnh tranh và tính tự chủ của Công ty được khẳng định và nâng cao.

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của HĐQT, Đảng ủy, Ban TGD và sự hỗ trợ của các phòng ban chức năng TCT. Nội bộ đoàn kết nhất trí cao, quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên giao.

- Dự kiến dự án 3.2ha Phú Hữu khi đưa vào khai thác sẽ làm giảm áp lực cho hệ thống kho, bãi của KVTC tăng doanh thu cho đơn vị.

- Với chiến lược đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất kỹ thuật, không ngừng đổi mới công nghệ, cải cách hệ thống quản lý và đẩy mạnh đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất ra bên ngoài, Công ty đã duy trì sự phát triển ổn định, bền vững và khẳng định vị thế trên thị trường.

## 2. Khó khăn

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài phức tạp khó dự đoán tại nhiều thị trường trên thế giới. Chuỗi cung ứng toàn cầu bị ảnh hưởng, trực tiếp tác động tiêu cực đến sản lượng hàng hóa các mảng dịch vụ thông qua đơn vị.

- Các chi phí đầu vào tiếp tục tăng cao trong đó có chi phí nhiên liệu – một trong những chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá thành.

- Yêu cầu về cạnh tranh, sự đòi hỏi của thị trường đặt ra nhiều thách thức, đặc biệt đối với lĩnh vực đầu tư cải tiến công nghệ quản lý, điều hành sản xuất.

## B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

### 1. Kế hoạch sản lượng năm 2022 công ty mẹ (một số chỉ tiêu chính):

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	DỰ KIẾN NĂM 2022	
			Giá trị	Tỷ lệ % so với 2021
Sản lượng kho	Tấn	1.131.715	1.164.416	102,9%
Sản lượng bãi (teus)	Teus	648.960	740.363	114,1%
Sản lượng VTVN (teus)	Teus	17.931	17.384	96,9%

### 2. Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2022 (Hợp nhất):

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Tỷ lệ
<b>I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần</b>	<b>809.302</b>	<b>864.877</b>	<b>106,9%</b>
1. Doanh thu bán hàng	800.514	858.553	107,3%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	8.233	5.324	64,7%
3. Thu nhập khác	555	1.000	180,3%

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Tỷ lệ
<b>II. Tổng chi phí</b>	<b>709.579</b>	<b>759.017</b>	<b>107,0%</b>
1. Giá vốn hàng bán	632.226	676.994	107,1%
2. Chi phí tài chính	6.136	5.997	97,7%
3. Chi phí bán hàng	9.424	10.493	111,3%
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	60.306	63.628	105,5%
5. Chi phí khác	1.486	1.906	128,2%
<b>III. Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>99.723</b>	<b>105.860</b>	<b>106,2%</b>
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	23.528	23.386	99,4%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-399	0	0,0%
<b>IV. Tổng lợi nhuận sau thuế</b>	<b>76.594</b>	<b>82.474</b>	<b>107,7%</b>
<b>V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)</b>	<b>2.404</b>	<b>2.602</b>	<b>108,3%</b>

### 3. Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2022 (Công ty mẹ):

*ĐVT: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Tỷ lệ (%)
<b>I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần, lãi lỗ LKLD</b>	<b>673.129</b>	<b>717.186</b>	<b>106,55</b>
1. Doanh thu bán hàng	659.086	706.666	107,22
2. Doanh thu hoạt động tài chính	13.489	9.520	70,58
3. Thu nhập khác	554	1.000	180,29
<b>II. Tổng chi phí</b>	<b>582.314</b>	<b>623.162</b>	<b>107,01</b>
1. Giá vốn hàng bán	519.141	554.260	106,76
2. Chi phí tài chính	3.958	4.318	109,10
3. Chi phí bán hàng	9.058	10.000	110,39
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	49.521	53.634	108,31
5. Chi phí khác	636	950	149,31
<b>III. Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>90.815</b>	<b>94.024</b>	<b>103,53</b>
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	20.464	20.111	98,27
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-399	0	0,00
<b>IV. Tổng lợi nhuận sau thuế</b>	<b>70.750</b>	<b>73.913</b>	<b>104,47</b>



## C. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

### 1. Về quản lý, điều hành:

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị đối với cán bộ, CNV, NLD về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và Pháp luật của Nhà nước, kỷ luật, điều lệnh Quân đội, quy định của Quân chủng, Quân cảng, đơn vị; phát triển “Văn hóa TCSG” chú trọng đặc biệt quy tắc giao tiếp với khách hàng và chấp hành “3 không” và các quy định về an toàn PCD.

- Phát triển dịch vụ ra ngoài cảng Tân Cảng - Cát Lái gắn liền với dịch vụ trong cảng nhằm mở rộng thị trường, khách hàng; đẩy nhanh tiến độ triển khai thác DA 3.2 ha Phú Hữu. Ứng dụng hiệu quả công nghệ tiên tiến trong quản lý, điều hành, hoàn tất áp dụng chương trình thủ tục đăng ký làm hàng, thanh toán qua mạng hàng LCL xuất khẩu, hóa đơn điện tử kho ngoại quan; Ổn định dịch vụ vận tải ngoài trên cơ sở duy trì, phát triển lượng khách hàng riêng, khai thác tốt mảng hàng quá khổ, quá tải, tăng cường quản trị về chi phí và trình độ điều hành vận tải.

- Tiếp tục thực hiện điều chỉnh nhân sự, quy trình SX cho phù hợp với chỉ thị của Chính phủ về việc phòng chống dịch Covid 19, sẵn sàng phương án đảm bảo sản xuất khi dịch bệnh bị đẩy lùi.

- Đẩy mạnh khai thác Kho, Bãi bằng việc tối đa hóa hệ số khai thác trong SX, giảm tỷ lệ đảo chuyển. Rà soát điều chỉnh hợp lý định biên phương tiện, thiết bị tham gia vào dây chuyền SX, điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp thực tế sản xuất nhằm giảm chi phí, giá thành dịch vụ, tăng ưu thế cạnh tranh. (định mức nhiên liệu VTVN, định mức hệ số đảm bảo phương tiện, công nhân xếp dỡ nhằm đảm bảo CLDV).

- Tập trung triển khai công tác MKT, thu hút khách hàng kho ngoại quan, kho CFS, Depot TCST bám sát tình hình kinh doanh của các khách hàng đưa ra dự báo về thị trường trong và sau thời điểm dịch Covid 19 phục vụ công tác quản trị kịp thời, sát đúng tình hình đặc biệt chú trọng khách hàng cho kho NQ và kho CFS.

- Đẩy mạnh dịch vụ tại các dự án mới và Depot TC-ST trên cơ sở chủ động trong khai thác dịch vụ từ khâu tiếp cận các hãng tàu, chính sách giá, hoa hồng... Nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác PR, quảng bá hình ảnh, cập nhật thường xuyên website: [tancangwarehousing.com.vn](http://tancangwarehousing.com.vn).

- Thực hiện tốt kế hoạch nâng cao CLDV năm 2022, trong đó tập trung:

+ Đổi mới tư duy, tác phong, phương pháp chăm sóc khách hàng nhất là đối với CB, NV, NLD Khu Kho hàng, bãi hàng, nâng cấp mối quan hệ theo chiều sâu với khách hàng, đặc biệt các khách hàng VIP.

+ Tăng cường ứng dụng CNTT vào quản lý, điều hành: Phân đấu golive thành công phân hệ đăng ký làm hàng và thanh toán trực tuyến chương trình WMSVN hàng xuất khẩu và chương trình hóa đơn điện tử cho kho NQ trong năm 2022 và phân hệ quản lý công tự động.

+ Cải cách triệt để thủ tục hành chính, tạo điều kiện tốt nhất cho công tác quản lý nội bộ và giảm thời gian thủ tục cho khách hàng. Tiếp tục rà soát, hoàn

thiện quy trình quản lý điều hành sản xuất, trong đó tập trung rà soát, thực hiện nghiêm các quy định về kiểm tra, giám sát hải quan. Thực hiện ký số đạt 70% giao dịch nội bộ, từng bước thí điểm ký số các giao dịch bên ngoài.

- Thực hiện tốt khâu đột phá về xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật, bảo đảm an toàn, đặc biệt là an toàn PCCN. Tăng cường rà soát, phát hiện và kịp thời khắc phục triệt để những nguy cơ xảy ra vi phạm, mất an toàn. Năm 2022 tiếp tục xây dựng đơn vị điểm về an toàn PCCN.

## **2. Về đầu tư, tài chính:**

- Tập trung cho đầu tư triển khai các dự án mở rộng sản xuất ra ngoài Cảng Cát Lái, trong đó tập trung triển khai nhanh và đưa vào khai thác dự án 3,2 ha Phú Hữu, dự án xây dựng văn phòng làm việc và nhà lưu trú cho công nhân nhằm ổn định lực lượng SX vệ tinh; Đầu tư mua sắm TTB, phương tiện phục vụ dự án.

- Thực hiện nghiêm quy chế về quản lý đầu tư, tài chính; thường xuyên bảo đảm tài chính kịp thời cho các dự án mới; ứng dụng công nghệ nâng cao hiệu quả công tác quản trị, đẩy nhanh tiến độ quyết toán các công trình, dự án hoàn thành; Bảo đảm tốt nguồn vốn cho đầu tư phát triển.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí khi xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Thực hiện giao chỉ tiêu cho các ngành KHKD, HCHC, KTVT, ĐĐ, Kho hàng, VTVN...

- Tiếp tục tăng cường quản lý, giám sát hoạt động Công ty CP Tiếp vận Cát Lái, Cty CP Tân cảng Hiệp Lực, Tân Cảng Express. Thực hiện chế độ báo cáo, kiểm tra định kỳ đối với người đại diện phần vốn.

## **3. Về phát triển nguồn nhân lực:**

Năm 2022, Công ty tiếp tục ưu tiên kiện toàn, đào tạo đi vào chiều sâu cho đội ngũ Sale – MKT, khối nhân viên kinh doanh, nhân viên khối kho hàng và nhân sự cho công ty con cả về trình độ quản lý kinh tế, ngoại ngữ và kỹ năng quản trị. Triển khai tốt kế hoạch đào tạo huấn luyện năm 2022, tập trung đào tạo chuyên ngành về luật theo hướng ứng dụng vào thực tế công việc.

## **4. Về khoa học công nghệ:**

- Hoàn thành nâng cấp chương trình e.WMS Giai đoạn 2, phân hệ thủ tục và thanh toán qua mạng cho kho CFS.

## **5. Về xác định dịch vụ GTGT lõi, các dự án cần tập trung:**

Trong năm 2022, Công ty tập trung đẩy mạnh các dịch vụ giá trị gia tăng ở các mảng:

- Kho ngoại quan trên cơ sở lựa chọn khách hàng có vòng luân chuyển cao và đơn giá dịch vụ cao (rượu, xì gà nhập khẩu,...).

- Đạt được giấy phép và triển khai việc khai thác dự án 3,2 ha Phú Hữu đúng tiến độ.

- Đưa vào hoạt động trong Quý 3/2022 Công ty CP Tân Cảng Express (ngành nghề chủ yếu: Kho cảng hàng không nối dài).

## **PHẦN 4: KẾT QUẢ ĐẦU TƯ NĂM 2021, KẾ HOẠCH NĂM 2022**

### **I. BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐẦU TƯ NĂM 2021**

#### **1. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư:**

Triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021, trong năm 2021 Công ty đã thực hiện công tác đầu tư như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

<b>STT</b>	<b>Công Trình - Thiết bị- góp vốn</b>	<b>Kế hoạch</b>	<b>Thực hiện</b>	<b>Tỷ lệ</b>
1	Trang bị mái canopy kho 2,3	2.300	2.204	100%
2	Xe nâng rỗng tại Depot Tân Cảng Suối Tiên	7.003	7.003	100%
3	Phần mềm EWMS GD 1 (thanh toán hàng qua mạng, nâng cấp tính năng... hóa đơn kho ngoại quan)	7.650	4.208	55%
4	Xe nâng điện (mua thêm 8 xe)	12.000	5.808	50%
5	Licence tường lửa + 3 CX	625	625	100%
6	Xe nâng điện cho kho 6	1.743	1.743	100%
7	Xe nâng dầu	1.155	1.155	100%
8	Thay thế bình điện xe nâng kho	2.000	2.000	100%
<b>Tổng</b>			<b>24.746</b>	

### **II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2022**

Tổng mức đầu tư dự kiến đầu tư năm 2022 là **172.959** triệu đồng (Một trăm bảy mươi hai tỷ chín trăm năm mươi chín triệu đồng). Chi tiết như sau.

*Đơn vị tính: triệu đồng*

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kế hoạch 2022</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN</b>	<b>94.700</b>	
1	Đầu tư xây dựng văn phòng làm việc (Mua đất, xây lắp)	80.000	
2	Xây dựng văn phòng giao nhận tại các cửa kho	3.500	
3	Nâng cấp bãi hàng, chuyển đổi công năng Cảng Mở	6.000	
4	Mái hiên canopy cửa số 10-13 kho 2 và số 17-19 kho 3	5.200	

STT	Nội dung	Kế hoạch 2022	Ghi chú
<b>II</b>	<b>MUA SẮM TTB</b>	<b>60.259</b>	
1	Thay thế bình điện xe nâng kho (25 xe)	5.000	
2	Mua 03 cont. chứa hàng nguy hiểm	500	
3	Handheld xe nâng ngoài kho (hàng nhập - cửa xuất)	2.700	
4	Phần mềm e.WMS GD 2 (Xuất hàng tự động, nâng cấp tính năng....)	8.000	
5	Thay cửa cuốn kho CFS 2,3	600	
6	Thay thế, bổ sung camera các kho	1.300	
7	Bổ sung, thay thế kệ hàng các kho	400	
8	Cont văn phòng Bãi 3.2 ha Phú Hữu	360	<i>Chuyển từ 2021 sang</i>
9	Thiết bị PCCC Bãi 3.2 ha Phú Hữu	1.600	<i>Chuyển từ 2021 sang</i>
10	Yard Map TOPX Bãi 3.2 ha Phú Hữu	1.540	<i>Chuyển từ 2021 sang</i>
11	Xe nâng điện kho (mua thêm)	6.192	<i>Chuyển từ 2021 sang</i>
12	Xe nâng cont rỗng DA 3,2 Ha Phú Hữu (01 xe)	9.999	<i>Chuyển từ 2021 sang</i>
13	Xe nâng cont hàng dự án 3,2 Ha Phú Hữu (01 xe)	13.000	<i>Chuyển từ 2021 sang</i>
14	Thiết bị handheld + VHF thay thế	3.000	<i>Chuyển từ 2021 sang</i>
15	Nâng cấp mạng hiện trường	2.625	<i>Chuyển từ 2021 sang</i>
16	Phần mềm E-WMS GD 1 (Thanh toán làm hàng qua mạng, nâng cấp tính năng...)	3.443	<i>Chuyển 2021 (còn thanh toán 45%)</i>
<b>III</b>	<b>ĐẦU TƯ RA NGOÀI DOANH NGHIỆP</b>	<b>18.000</b>	
1	Góp vốn vào Công ty CP Tân Cảng Express	18.000	<i>Chuyển 2021</i>
<b>TỔNG</b>		<b>172.959</b>	

**PHẦN 5: BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2021**  
(Tóm tắt một số chỉ tiêu chính)

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản ngắn hạn:	377.629.513.296
Tài sản dài hạn:	233.320.147.310
<b>Tổng cộng tài sản:</b>	<b>610.949.660.606</b>
Nợ phải trả:	271.932.346.357
Nguồn vốn chủ sở hữu:	339.017.314.249
<b>Tổng cộng nguồn vốn:</b>	<b>610.949.660.606</b>
<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ:</b>	<b>800.514.379.352</b>
Doanh thu hoạt động tài chính:	8.232.889.139
Thu nhập khác:	554.668.449
<b>Giá vốn hàng bán:</b>	<b>632.226.471.321</b>
Chi phí tài chính:	6.135.747.320
Chi phí bán hàng:	9.424.337.804
Chi phí quản lý:	60.306.210.025
Chi phí khác:	1.486.269.590
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:</b>	<b>99.722.900.880</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp:	23.528.459.866
Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:	(399.262.712)
<b>Lợi nhuận sau thuế:</b>	<b>76.593.703.726</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) (đồng/CP)	2.404

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



*Ngô Văn Ngự*  
**Ngô Văn Ngự**



Số: 01/TT/HĐQT/2022

Thành phố Thủ Đức, ngày 26 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 riêng và hợp nhất của Công ty cổ phần Kho vận Tân cảng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C (Đính kèm tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Văn Ngự





Số: 02/TT/HĐQT/2022

Thành phố Thủ Đức, ngày 26 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### Về việc phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Kho Vận Tân Cảng năm 2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty mẹ đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

#### I. Phân phối lợi nhuận năm 2021:

##### 1. Phương án phân phối lợi nhuận:

+ Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2021	:	90.815.167.328 đồng
+ Thuế TNDN hiện hành	:	20.464.337.452 đồng
+ Thuế TNDN hoãn lại	:	(399.262.712) đồng
+ Tổng lợi nhuận sau thuế	:	70.750.092.588 đồng(1)
+ Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn góp	:	35,4%

Theo Điều lệ Công ty và kết quả SXKD năm 2021, lợi nhuận phân phối được trích như sau:

+ Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	:	7.075.009.259 đồng(2)
+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	22.658.333.333 đồng(3)
		(2,0 tháng lương bình quân NLD)
+ Trích Quỹ thưởng ban quản lý điều hành	:	256.000.000 đồng(4)
+ Lợi nhuận phân phối năm 2021 = (1)-(2)-(3)-(4)	:	40.760.749.996 đồng

##### 2. Chia cổ tức năm 2021:

Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2021 và lợi nhuận lũy kế đến ngày 31/12/2021, Công ty CP Kho Vận Tân Cảng chi cổ tức như sau:

+ Lợi nhuận phân phối năm 2021	:	40.760.749.996 đồng
+ Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối	:	<u>551.114.449 đồng</u>
+ <b>Tổng cộng</b>	:	<b>41.311.864.445 đồng</b>

+ Chi cổ tức 20% trên vốn điều lệ	:	39.982.040.000 đồng
+ Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	:	1.329.824.445 đồng
+ Hình thức chi trả cổ tức	:	Bằng tiền
+ Thời gian chi trả cổ tức	:	Dự kiến tháng 05/2022

## II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

Năm 2022, lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước và loại trừ các khoản giảm trừ dự kiến trình ĐHCĐ phân phối như sau:

+ Tổng LNST kế hoạch năm 2022	:	73.912.954.224 đồng
+ Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	:	7.391.295.422 đồng
+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi <sup>(*)</sup>	:	23.400.000.000 đồng
(2,0 tháng lương bình quân NLD)		
+ Trích Quỹ khen thưởng ban quản lý điều hành:		266.670.000 đồng
+ Lợi nhuận chia cổ tức (20%/Vốn điều lệ)	:	39.982.040.000 đồng
+ Hình thức chi trả cổ tức:		Bằng tiền
+ Thời gian chi trả cổ tức:		Giao HĐQT lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức hợp lý.

(\*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2022 của Công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2022 theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và xã hội ban hành ngày 01/9/2016.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua! 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



  
Ngô Văn Ngự

Số: 03/TT/HĐQT/2022

Thành phố Thủ Đức, ngày 26 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021  
và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Kho Vận Tân Cảng năm 2021;

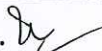
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng báo cáo thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 như sau

### 1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021:

TT	BAN ĐIỀU HÀNH	SL	Thù lao/người/tháng	Thù lao/người/năm	Cộng
I	Hội đồng quản trị	05			
1	Chủ tịch chuyên trách	01	<i>Lương thưởng hoạt động theo chế độ chuyên trách</i>		1.159.957.290
2	Thành viên	04	5.000.000	60.000.000	240.000.000
II	Ban kiểm soát	03			
1	Trưởng ban	01	5.000.000	60.000.000	60.000.000
2	Thành viên	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
III	Tổ giúp việc HĐQT	04	2.500.000	30.000.000	120.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>1.639.957.290</b>

## 2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022

TT	BAN ĐIỀU HÀNH	SL	Thù lao/người/tháng	Thù lao/người/năm	Cộng
1.	Chủ tịch HĐQT	01	<i>Lương thưởng hoạt động theo chế độ chuyên trách</i>		1.200.000.000
2.	Thành viên HĐQT	04	5.000.000	60.000.000	240.000.000
3.	Trưởng BKS	01	5.000.000	60.000.000	60.000.000
4.	Thành viên BKS	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
5.	Tổ giúp việc HĐQT	04	2.500.000	30.000.000	120.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>1.680.000.000</b>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



  
Ngô Văn Ngự

Số: 04/TT/BKS/2022

Thành phố Thủ Đức, ngày 26 tháng 4 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm tài chính của công ty mẹ và hợp nhất năm 2022 như sau:

**1. Đề xuất tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.**

- Chọn đơn vị kiểm toán có uy tín, được UBCKNN chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán năm 2022;
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ theo yêu cầu của Công ty.

**2. Đề xuất đơn vị kiểm toán.**

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) - Chi nhánh Hà Nội**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT



**Nguyễn Thị Thúy Nga**



Số: 05/TT/HĐQT/2021

Thành phố Thủ Đức, ngày 26 tháng 4 năm 2022

### TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Kho Vận Tân Cảng,

HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung: **Chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn** thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với các nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch như sau:

- Đối tượng ký kết: Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn
- Mối quan hệ: Công ty mẹ, sở hữu 59,01% vốn điều lệ của Công ty
- Nội dung hợp đồng, giao dịch bao gồm: *Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng*.
- Giá trị giao dịch dự kiến: 200 tỷ đồng

Giao cho Giám đốc Công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Ngô Văn Ngự

ĐƠN KINH DOANH

Họ tên: ...  
Số đăng ký: ...  
Địa chỉ: ...

ĐƠN KINH DOANH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và Luật Hộ tịch 2014, tôi xin đăng ký kinh doanh và xin cấp hộ tịch cho gia đình tôi.

Họ tên: ...  
Số đăng ký: ...  
Địa chỉ: ...

ĐƠN KINH DOANH

Họ tên: ...  
Số đăng ký: ...  
Địa chỉ: ...





Số: 06/TT/HĐQT/2021

Thành phố Thủ Đức, ngày 26 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v Điều chỉnh giảm ngành nghề kinh doanh của Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Kho Vận Tân Cảng;

Căn cứ tình hình hoạt động thực tế tại Công ty CP Kho Vận Tân Cảng.

Để phù hợp với tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung phát triển các dịch vụ lõi, nhằm thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh, Công ty có nhu cầu điều chỉnh (giảm) ngành nghề kinh doanh dàn trải ngoài ngành. Do đó, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh giảm ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

1. Ngành nghề kinh doanh đề nghị điều chỉnh giảm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG)	4661

2. Việc điều chỉnh các ngành nghề kinh doanh trên sẽ được cập nhật trong Điều lệ Công ty theo tờ trình đã đề cập nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Ngô Văn Ngự

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

ĐỀ NGHỊ

Đề nghị

Đề nghị

STT	Tên người
1	[Name]

Đề nghị



Số: 07/TT/HĐQT/2022

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo quy định.

*(Nội dung chi tiết theo bản Dự thảo đính kèm)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Ngô Văn Ngự



Số: 08/TT/HĐQT/2022

Thành phố Thủ Đức, ngày 26 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### VỀ VIỆC THÔNG QUA CHIẾN LƯỢC KẾ HOẠCH SXKD, ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Kho Vận Tân Cảng;

Để có định hướng và mục tiêu phát triển trong nhiệm kỳ 2021-2025 Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu cơ bản cho kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025 như sau:

#### I. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC.

##### 1. Chiến lược kinh doanh:

- Chiến lược ngắn hạn: Tiếp tục thực hiện các DV lõi hiện đang mang lại hiệu quả KD cho đơn vị trong phạm vi Cảng Tân Cảng - Cát Lái và các khu vực kế cận, tập trung vào mảng kinh doanh dịch vụ kho, bãi, vận tải vòng ngoài.

- Chiến lược dài hạn: Mở rộng địa bàn, xúc tiến các dự án mới do đơn vị tự đảm nhiệm, tham gia các dự án đầu tư mới của TCT tại khu vực phía Nam và các tỉnh thành khác, phát huy thế mạnh trong các dịch vụ lõi của đơn vị nhằm mở rộng địa bàn kinh doanh của đơn vị nói riêng và của TCT nói chung; đầu tư góp vốn vào công ty liên kết ngành nghề dịch vụ logistic hàng không. Phát triển dịch vụ Logistic trên nền tảng ứng dụng công nghệ cao, áp dụng công nghệ 4.0, trí tuệ nhân tạo AI trong SX, vận tải và các mảng DV khác.

##### 2. Chiến lược đầu tư:

- Tập trung đầu tư, xây dựng phát triển các dự án ngoài cảng Tân Cảng - Cát Lái phù hợp với chiến lược kinh doanh và tình hình thị trường trong thời gian tới, định hướng khu vực Cái Mép, Bình Dương, Đồng Nai.

- Từng bước củng cố, nâng cấp cơ sở hạ tầng; thay thế dần TTB cũ hiện có bằng các TTB mới hiện đại, đảm bảo đáp ứng thực tế SX và gia tăng tính cạnh tranh trong ngành nghề khai thác.

##### 3. Chiến lược về vốn:

- Thực hiện tốt cân đối thu – chi, thanh quyết toán nhằm góp phần đảm bảo cho kế hoạch sản xuất kinh doanh thực hiện đúng tiến độ. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát về tài chính, kế toán. Quyết liệt thu hồi và quản lý chặt chẽ các khoản nợ phải thu, hạn chế tối đa việc phát sinh công nợ khó đòi.

- Sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để tài trợ cho các dự án đầu tư.

- Huy động vốn từ các tổ chức tín dụng hoặc hợp tác kinh doanh.

#### 4. Chiến lược phát triển nguồn nhân lực:

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực theo hướng tập trung đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện có, từng bước tuyển dụng nhân lực chất lượng cao cho các vị trí khai thác chủ chốt (sales, MKT; điều hành vận tải, thương mại điện tử).

## II. KẾ HOẠCH SXKD NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025.

### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Doanh thu thuần	698.733	829.745	872.527	917.540	964.902
2	Lợi nhuận trước thuế	97.880	112.885	122.767	133.191	144.280
3	Lợi nhuận sau thuế	78.952	91.416	99.391	107.797	116.747
4	Thu nộp ngân sách	54.130	62.952	71.142	77.946	83.373
5	Thu nhập bình quân của NLĐ (triệu đồng/tháng)	27,5	28,0	28,6	29,2	29,7

### 2. Tình hình tài chính doanh nghiệp

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Vốn điều lệ	199.910	199.910	199.910	199.910	299.910
2	Vốn chủ sở hữu	332.009	354.719	375.059	403.473	440.443
3	Tổng giá trị tài sản	606.565	618.501	599.701	613.483	631.569
4	Nợ phải trả	274.556	263.782	224.642	210.011	191.126
5	Các khoản đầu tư tài chính					
	<i>Tiền gửi có kỳ hạn</i>	132.000	142.000	152.000	152.000	182.000
	<i>Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết</i>	46.100	46.100	46.100	46.100	46.100

### 3. Cơ cấu tài sản

Đơn vị: triệu đồng

	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	50,29%	55,26%	59,74%	64,59%	69,27%
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	49,71%	44,74%	40,26%	35,41%	30,73%
3	Các khoản phải thu/Tổng tài sản	17,62%	20,61%	22,35%	24,61%	25,85%

### 4. Cơ cấu nguồn vốn:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	45,26%	42,65%	37,46%	34,23%	30,26%
2	Nợ ngắn hạn/Tổng nguồn vốn	27,30%	25,47%	21,95%	21,92%	20,39%
3	Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	54,74%	57,35%	62,54%	65,77%	69,74%
4	Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	82,70%	74,36%	59,90%	52,05%	43,39%
5	Nợ ngắn hạn/Tổng nợ phải trả	60,32%	59,72%	58,59%	64,02%	67,38%
6	Nợ dài hạn/Tổng nợ phải trả	39,68%	40,28%	41,41%	35,98%	32,62%

### 5. Chỉ tiêu lợi nhuận

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	22,64%	21,23%	21,23%	21,23%	21,23%
2	Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh /Doanh thu thuần	14,05%	13,69%	14,15%	14,55%	14,98%
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	23,78%	25,77%	26,50%	26,72%	26,51%
4	Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	13,02%	14,78%	16,57%	17,57%	18,49%

### III. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 05 NĂM 2021-2025

T	Tên dự án/công trình	Địa điểm thực hiện dự án/công trình	Chủ đầu tư	DK thời gian KC-HT	Nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025
1	Xe nâng cont rỗng	DA 7,3 ha Đồng Nai	KVTC	Quý 2/2021	20.000
2	Xe nâng cont hàng	DA 7,3 ha Đồng Nai	KVTC	Quý 2/2021	13.000
3	Xe đầu kéo	DA 7,3 ha Đồng Nai	KVTC	Quý 2/2021	7.500
4	Hệ thống PCCC	DA 7,3 ha Đồng Nai	KVTC	Quý 2/2021	200
5	Cont văn phòng	DA 7,3 ha Đồng Nai	KVTC	Quý 2/2021	360
6	XN điện cho kho 6	Cảng TC - CL	KVTC	Quý 1/2021	12.000
7	XN dầu cho kho 6	Cảng TC - CL	KVTC	Quý 1/2021	7.200
8	Xe 7 chỗ	Cảng TC - CL	KVTC	Quý 1/2022	1.700
9	Xe nâng cont rỗng	Depot Suối Tiên	KVTC	Quý 1/2021	10.000
10	Xe đầu kéo	Cảng CL 3,2 ha	KVTC	Quý 3/2022	6.000
11	Xe đầu kéo	VTVN	KVTC	Quý 3/2022	9.000
12	Xe nâng cont rỗng	DA 3.2 ha Phú Hữu	KVTC	Quý 1/2021	20.000
13	Xe nâng cont hàng	DA 3.2 ha Phú Hữu		Quý 01/2021	26.000
14	Cont VP	DA 3.2 ha Phú Hữu		Quý 01/2021	360
15	Thiết bị PCCC	DA 3.2 ha Phú Hữu		Quý 01/2021	1.600
16	CNNT (yardmap, TopX)	DA 3.2 ha Phú Hữu		Quý 01/2021	1.540
17	Quản lý công tự động	Cảng TC - CL		Quý 1/2021	2.200
18	Làm thủ tục qua mạng	Cảng TC - CL		Quý 1/2021	4.500
19	Thiết bị handhell (XN, ĐK)	Cảng TC - CL		Quý 1/2021	3.000
20	Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết	Cty TC - Express		Quý 04/2021	18.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Văn Ngự



Số: 01/BC-BKS

Thành phố Thủ Đức, ngày 26 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;  
Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;  
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 (Công ty mẹ và Hợp nhất) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C và kết quả kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban kiểm soát Công ty CP Kho vận Tân cảng xin báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc Công ty năm 2021 với những nội dung chủ yếu như sau:

**1. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát:**

Nhân sự của Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – Trưởng ban bổ nhiệm ngày 17/06/2021.
- Ông Nguyễn Hồng Sơn – Thành viên bổ nhiệm ngày 26/06/2020.
- Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thành viên bổ nhiệm ngày 17/06/2021.

**2. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên:**

Trên cơ sở nhiệm vụ được phân công và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của mình trong việc kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh năm 2021 của Công ty. Cụ thể:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều

lệ Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý.

- Kiểm soát công tác tài chính kế toán, báo cáo tài chính quý, bán niên và năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,... của Công ty; kiểm soát doanh thu, chi phí và thẩm tra báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban kiểm soát đã tham dự họp các cuộc họp HĐQT (định kỳ và bất thường), kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận của Công ty;

- Thẩm định tiền lương kế hoạch và tiền lương thực hiện của Công ty theo đúng quy định;

- Giám sát công tác công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật Chứng khoán;

- Đề xuất ĐHCĐ phê duyệt phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm;

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban kiểm soát để soát xét, thảo luận và đánh giá các mặt hoạt động của Công ty.

### **3. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS**

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp. Các kết luận, kiến nghị của BKS:

- HĐQT, BGD cần có phương án, kịch bản đảm bảo SXKD trong bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát; TP.HCM thực hiện Chỉ thị 15, 16 của Chính phủ.

- Có kế hoạch sử dụng dòng tiền hiệu quả hơn nữa.

- Tiếp tục khắc phục các kiến nghị của Kiểm toán Nội bộ, lưu ý:

- + Bổ sung các phương án xử lý tình huống PCCN ban đầu tại các khu vực, bộ phận, đảm bảo sát thực tế nhiệm vụ các bộ phận, để CB, NV, NLĐ nắm chắc xử lý ban đầu tại chỗ chính xác và chủ động; nhằm giảm thiểu rủi ro trong công tác PCCN.

- + Xây dựng ban hành quy trình quản lý rủi ro của Công ty (danh mục rủi ro trong hoạt động khai thác kho, bãi; danh mục các rủi ro chính và đưa ra các giải pháp phòng ngừa xử lý rủi ro).

#### 4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát:

##### 4.1. Thù lao, lương, thưởng của BKS năm 2021:

T T	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (đồng)	Lương, thưởng (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thúy Nga	Trưởng ban	30.000.000	-	Thù lao: 5 triệu đồng/ tháng x 06 tháng
2	Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên	30.000.000	7.239.382	Thù lao: 2,5 triệu đồng/ tháng x 12 tháng
3	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên	15.000.000	-	Thù lao: 2,5 triệu/ tháng x 06 tháng
4	Mai Thị Trâm	Trưởng ban	30.000.000	23.527.992	Thù lao: 5 triệu đồng/ tháng x 06 tháng
5	Ngô Đa Nghiê m Minh	Thành viên	15.000.000	194.771.634	Thù lao: 2,5 triệu đồng/ tháng x 06 tháng
	<b>Tổng cộng</b>		<b>120.000.000</b>	<b>225.539.008</b>	

*Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán*

**4.2. Chi phí hoạt động của BKS năm 2021:** Tuân thủ theo quy định về chi tiêu nội bộ của Công ty.

**4.3. Các lợi ích khác của BKS:** Không có.

**5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc và các cổ đông:**

Ban kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, thể hiện:

- Tham dự các buổi họp của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Ban kiểm soát nhận được các tài liệu, thông tin của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

- Ban kiểm soát được Ban điều hành cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty trong các quý, bán niên và năm khi có yêu cầu.

**6. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị Công ty đã họp định kỳ và bất thường khi cần thiết theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của Công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua.

#### 7. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc đã điều hành và tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư theo đúng quy trình, quy định và quy chế hoạt động của Công ty, Tổng Công ty cũng như định hướng của ĐHCĐ và HĐQT Công ty đã phê duyệt.

#### 8. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

- Kết quả kinh doanh của Công ty năm 2021:

*ĐVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Tăng giảm 2021 so với 2020	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Tăng giảm 2021 so với 2020
Tổng doanh thu	637.714	673.130	105,55%	777.840	809.302	104,04%
Lợi nhuận sau thuế	69.710	70.750	101,49%	78.060	76.594	98,12%

Trước tình hình dịch bệnh covid 19, kết quả kinh doanh của Công ty năm 2021 có sự tăng trưởng so với năm 2020, riêng lợi nhuận sau thuế hợp nhất có phần giảm nhẹ (1,88% so với năm trước). Công ty đã thực hiện trên 90% các chỉ tiêu tài chính kế hoạch năm 2021 đã được ĐHCĐ đề ra, cụ thể:

- + Tổng Doanh thu hợp nhất đạt 95,55%
- + Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 92,95%
- + Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 90,95%
- + Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) thực hiện năm 2021 đạt 2.404 đồng/CP, bằng 91,55%

- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty năm 2021 được lập theo các Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và được kiểm toán bởi Công ty Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng và công ty con tại ngày 31 tháng 12

năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban kiểm soát nhất trí với các Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán.

- Về công tác tổ chức kế toán của Công ty

+ Hàng tháng, cuối năm có kiểm kê, đối chiếu tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và đối chiếu công nợ với khách hàng.

+ Sổ sách chứng từ kế toán được lưu trữ cẩn thận.

Áp dụng Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ tài chính kế toán theo quy định, phản ánh riêng phần liên doanh liên kết, thực hiện theo đúng quy định.

+ Hệ thống pháp luật thuế: Chấp hành tốt pháp luật thuế, thực hiện khai thuế điện tử (giảm thiểu thời gian cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận tài chính kế toán). Tuy nhiên cần lưu ý đến các kiến nghị của đơn vị kiểm toán, cơ quan thuế, cũng như của các đơn vị chức năng của Tổng Công ty để công tác tài chính ngày càng hoàn thiện hơn.

**9. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch**

Trong năm 2021, tại Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng đã ký Hợp đồng giao dịch kinh tế, đầu tư có liên quan đến những đối tượng trên như sau:

STT	Đối tác	Hợp đồng/ giao dịch	Mối quan hệ
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	- Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận	Tổ chức có liên quan với - Ông Ngô Văn Ngự (Chủ tịch HĐQT); - Ông Trần Quang Thảo (Thành viên HĐQT kiêm GD);

STT	Đối tác	Hợp đồng/ giao dịch	Mối quan hệ
		chuyển; hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng). - Cổ tức	- Ông Đoàn Phi (Thành viên HĐQT kiêm PGĐ)
2	Công ty CP Tiếp vận Cát Lái	- Hợp đồng xếp dỡ, vận chuyển, thuê phương tiện, xếp dỡ hàng rời... - Cổ tức.	Công ty con: Ông Trần Quang Thảo (Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc) là Chủ tịch HĐQT Công ty con.
3	Công ty CP Tân cảng Hiệp Lực	- Hợp đồng xếp dỡ, vận chuyển, vệ sinh, cho thuê đất. - Cổ tức.	Công ty con: Ông Trần Quang Thảo (Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc) là Chủ tịch HĐQT Công ty con.
4	CTCP Mười lăm tháng Ba	Hợp đồng vận chuyển.	Ông Trịnh Văn Mọi (TV HĐQT) là Giám đốc

#### 10. Kiến nghị và đề xuất Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2022:

- Có chiến lược đầu tư thích hợp, thận trọng trong triển khai các lĩnh vực đầu tư mới (ví dụ đầu tư vào TC-Express báo cáo phương án kinh doanh cần được HĐQT thông qua). Thực hiện đầu tư cần chú ý đảm bảo trình tự thủ tục đúng qui định pháp luật, đảm bảo sử dụng dòng tiền, sử dụng vốn, sử dụng đòn bẩy tài chính hợp lý và hiệu quả.

- Tăng cường công tác dự báo và quản trị rủi ro để hạn chế rủi ro cho các hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Hoạch định, có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế của Công ty;

- Phối hợp giữa chính quyền và tổ chức đoàn thể; thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Đề nghị BGD, các phòng ban chức năng thường xuyên cập nhật các chính sách pháp luật, nghị định, thông tư về thuế, chế độ kế toán, đầu tư, tiền lương,... để

đảm bảo Công ty luôn thực hiện đúng, đủ, kịp thời các quy định, chính sách pháp luật của nhà nước.

- Đề nghị Công ty hoàn thiện và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đại chúng theo mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Đề nghị HĐQT bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty theo quy định.

### **11. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022:**

- Thực hiện đúng và đủ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty trong việc chấp hành điều lệ Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị và các quy chế quản trị Công ty;

- Tổ chức họp định kỳ và bất thường (khi cần thiết);

- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao ban của Công ty;

- Thẩm định các báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, kế hoạch và thực hiện tiền lương, thù lao hằng năm của Công ty;

- Thực hiện kiểm tra, giám sát đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

- Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan.

- Phát huy hơn nữa việc phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đưa ra những ý kiến đề xuất cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty trong tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty.


Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- TV Ban kiểm soát C.ty;
- Lưu: VT, BKS, Thư ký C.ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

  
Nguyễn Thị Thúy Nga

...the first thing I did was to go to the bank and get some money out of the machine. I was a bit nervous but it went well. I then went to the shop and bought some food. I was a bit nervous but it went well. I then went to the shop and bought some food. I was a bit nervous but it went well.

...the first thing I did was to go to the bank and get some money out of the machine. I was a bit nervous but it went well. I then went to the shop and bought some food. I was a bit nervous but it went well. I then went to the shop and bought some food. I was a bit nervous but it went well.

...the first thing I did was to go to the bank and get some money out of the machine. I was a bit nervous but it went well. I then went to the shop and bought some food. I was a bit nervous but it went well. I then went to the shop and bought some food. I was a bit nervous but it went well.

...the first thing I did was to go to the bank and get some money out of the machine. I was a bit nervous but it went well. I then went to the shop and bought some food. I was a bit nervous but it went well. I then went to the shop and bought some food. I was a bit nervous but it went well.

...the first thing I did was to go to the bank and get some money out of the machine. I was a bit nervous but it went well. I then went to the shop and bought some food. I was a bit nervous but it went well. I then went to the shop and bought some food. I was a bit nervous but it went well.

...the first thing I did was to go to the bank and get some money out of the machine. I was a bit nervous but it went well. I then went to the shop and bought some food. I was a bit nervous but it went well. I then went to the shop and bought some food. I was a bit nervous but it went well.